

Ngày 13 tháng 12 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG (HOSE: HVG)

Ngành: Thủy sản

Ngày thành lập: Năm 2003

Website: <http://www.hungvuongpanga.com/>



Ngày niêm yết: 25/11/2009

Email: info@hungvuongpanga.com

Chiến lược và hoạt động kinh doanh

Lịch sử hình thành:

- ✓ Năm 2003, công ty TNHH Hùng Vương được thành lập và đi vào hoạt động sản xuất tại Khu công nghiệp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
- ✓ Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 2 năm 2007.
- ✓ Ngày 25/11/2009, 59.999.993 cổ phiếu công ty CP Hùng Vương, mã chứng khoán HVG, chính thức giao dịch tại sàn thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh chính:

- ✓ Nuôi trồng thủy hải sản xuất khẩu
- ✓ Chế biến các sản phẩm thủy sản xuất khẩu
- ✓ Chế biến thức ăn thủy sản, gia cầm
- ✓ Kinh doanh kho lạnh
- ✓ Kinh doanh địa ốc

Trong đó mảng chế biến và xuất khẩu thủy sản mang lại lợi nhuận chính cho công ty.

Cơ cấu cổ đông: Số liệu tại ngày 31/12/2010:

Cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cá nhân trong nước	46.270.351	70,11
Tổ chức trong nước	13.306.830	20,16
Cá nhân nước ngoài	279.852	0,42
Tổ chức nước ngoài	6.141.040	9,3

Nguồn: vietstock

Đôi nét về ngành thủy sản Việt Nam:

Với vị trí địa lý thuận lợi, đường bờ biển dài hơn 3.000 km cùng hệ thống sông ngòi dày đặc, Việt Nam có những điều kiện lý tưởng để phát triển ngành nuôi trồng đánh bắt thủy sản. Tận dụng những ưu thế đó, Việt Nam đã vươn lên trở thành quốc gia sản xuất và xuất khẩu thủy sản hàng đầu khu vực cũng như thế giới. Thủy sản cũng là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực, đóng góp khoảng 4% GDP cả nước. Trong đó chủ yếu là xuất khẩu cá tra, cá ba sa và tôm.

Triển vọng ngành:

Nhu cầu thủy sản trên thế giới hiện ở mức cao và có xu hướng ngày càng tăng với tốc độ xấp xỉ 3%/năm trong khi tốc độ tăng trưởng dân số chỉ là 1,7%/năm. Theo thống kê của Tổ chức lương thực thế giới FAO, các sản phẩm thủy sản cung cấp tới 16% nhu cầu đạm động vật cho toàn thế giới. Khi những dư âm của cuộc khủng hoảng kinh tế qua đi và cuộc sống người dân đi vào ổn định, dự đoán nhu cầu thủy sản trên thế giới sẽ tiếp tục tăng cao.

Vị thế trong ngành của HVG:

Hùng Vương hiện là doanh nghiệp chế biến cá da trơn xuất khẩu lớn nhất Việt Nam và là doanh nghiệp duy nhất có quy trình sản xuất khép kín từ sản xuất thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu cá tra, cá ba sa. Công ty cũng dẫn đầu toàn ngành về kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này.

Yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh:

Ngoài yếu tố thời tiết diễn biến bất thường ảnh hưởng rất lớn đến quy trình sản xuất và năng suất đầu vào, các công ty chế biến xuất khẩu thủy sản còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn như tình hình kinh tế chung, chính sách bảo hộ sản xuất nội địa của các quốc gia nhập khẩu như thuế chống bán phá giá và các yêu cầu khắt khe về sản phẩm. Ngoài ra, sự cạnh tranh từ phía các nước xuất khẩu thủy sản khác ngày càng gay gắt bao gồm cả các biện pháp cạnh tranh không lành mạnh như lợi dụng bán phá giá, bồi nhọ uy tín thương hiệu của chúng ta...

Số liệu thị trường tại ngày 13/12/2011

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	1.262,39	Giá hiện tại (VND)	19.500
KLGD bình quân 10 phiên	80.626	Giá cao nhất 52 tuần	23.500
SLCP đang LH (CP)	65.998.073	Giá thấp nhất 52 tuần	14.000
Vốn điều lệ (triệu VND)	659.980,73	P/E 4 quý gần nhất	3,26
EPS điều chỉnh (VND)	5.980	P/B	0,63
Tỷ lệ cổ tức /Thị giá (%)	15,38%	% sở hữu nước ngoài	9,72

Công ty con	Vốn điều lệ	Vốn góp	% sở hữu
CT TNHH An Lạc	42	37,8	90
CT TNHH Châu A	60	54	90
CT TNHH Hùng Vương – Vĩnh Long	60	54	90
CT CP Châu Âu	160	128	80
CT TNHH Hùng Vương – Sa Đéc	60	42	70
CTCP XNK thủy sản An Giang	413,3	211,13	51,08

(Đơn vị: tỷ VNĐ)

Đồ thị giá cổ phiếu



DN so sánh tại ngày 14/12/2011

	ANV	AGF
GT vốn hoá TT (tỷ VND)	492,04	276,03
P/E 4 quý gần nhất	8,19	3,73
P/B	0,35	0,43
Tỷ lệ cổ tức /Thị giá (%)	0,12	9,01
ROA (%)	2,07	1,85
ROE (%)	2,93	4,70
EPS điều chỉnh (đồng)	920	5,957
LN gộp biên (%)*	0,15	11,40
LN thuần biên (%)*	0,05	2,48
Tỷ lệ TT hiện hành *	2,68	1,06
Tổng nợ /VCSH *	0,29	117,21
Sở hữu nước ngoài (%)	N/A	N/A

(*): Số liệu năm 2010

Kế hoạch kinh doanh năm 2011:

Trong năm 2011, HVG đặt chỉ tiêu doanh thu đạt 6.000 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 450 tỷ và trả cổ tức 30% bằng tiền mặt. Đây là tỷ lệ tương đối cao, đặc biệt xu hướng hiện nay phần đông nhà đầu tư muốn nhận cổ tức bằng tiền mặt hơn là cổ phiếu.

BC Lãi/(Lỗ) (triệu đồng)	2008	2009	2010	9T/2011(*)
Doanh thu thuần	2.984.866	3.084.865	4.432.490	5.858.290
Giá vốn	2.264.623	2.561.719	3.812.929	4.965.471
Lợi nhuận gộp	720.242	523.146	619.562	892.819
Thu nhập tài chính	52.080	102.965	312.279	120.442
Chi phí tài chính	321.318	12.161	248.952	233.472
LN thuần HĐKD	153.492	375.956	278.251	368.401
Lợi nhuận trước thuế	178.548	373.115	300.646	441.731
Lợi nhuận sau thuế	164.689	357.617	246.760	349.325
Bảng CĐKT (triệu đồng)	2008	2009	2010	30/9/2011
Tiền & tương đương tiền	79.989	106.942	169.141	467.012
Đầu tư TC ngắn hạn	91.741	76.208	88.030	53.982
Phải thu ngắn hạn	1.455.252	1.959.365	2.253.171	2.647.614
Hàng tồn kho	433.179	666.244	1.278.644	1.379.558
TS ngắn hạn khác	24.960	160.983	155.015	384.378
TSCĐ	426.498	589.066	1.110.160	1.027.342
Lợi thế TM	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	199.299	216.000	335.406	413.166
Tài sản dài hạn khác	4.930	25.713	24.689	18.472
TỔNG TÀI SẢN	2.715.849	3.800.522	5.414.257	6.391.524
Nợ ngắn hạn	1.160.284	1.887.640	3.077.173	3.908.178
Nợ dài hạn	19.814	86.924	76.479	72.011
Vốn chủ sở hữu	1.498.805	1.758.134	1.858.517	2.002.386
Lợi nhuận chưa phân phối	145.546	347.641	407.031	541.500
TỔNG NGUỒN VỐN	2.715.849	3.800.522	5.414.257	6.391.524
Chỉ tiêu tài chính (**)	2008	2009	2010	9T/2011(*)
Tăng trưởng y-o-y				
DT thuần (%)	95,40%	3,35%	43,69%	68,46%
LN từ HĐKD (%)	-13,10%	144,94%	-25,99%	78,28%
LNST (%)	-17,31%	117,15%	-31,00%	112,38%
Vốn CSH (%)	26,00%	17,30%	5,71%	7,74%
Tổng tài sản (%)	73,89%	39,94%	42,46%	18,05%
Cơ cấu nguồn vốn				
Vốn vay/ Vốn CSH	0,78	1,12	1,70	1,99
Vay dài hạn/Tổng nguồn vốn	0,01	0,02	0,01	0,01
Khả năng thanh toán				
Khả năng TT ngắn hạn	1,80	1,57	1,28	1,26
Khả năng TT nhanh	1,42	1,22	0,87	0,91
Khả năng thanh toán tức thì	0,15	0,10	0,08	0,13
Hiệu quả hoạt động				
VQ hàng tồn kho	6,89	4,66	3,92	3,74
VQ khoản phải thu	2,75	1,81	2,10	2,39
VQ tổng tài sản	1,40	0,95	0,96	0,99
Khả năng sinh lời				
LN gộp biên (%)	24,13%	16,96%	13,98%	15,24%
LN thuần biên (%)	5,52%	11,59%	5,57%	5,96%
ROA (%)	7,70%	10,98%	5,36%	5,92%
ROE (%)	12,25%	21,96%	13,65%	18,10%
EPS (đ/cp)	3.334	6.796	3.884	5.293

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>

Phòng Môi giới niêm yết, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chuyên viên Cao Thế Kiên- Email: kienct@fpts.com.vn

Phân tích tài chính

Tăng trưởng:

- Năm 2011 ghi nhận mức tăng trưởng khả quan của HVG về cả doanh thu cũng như lợi nhuận sau những con số không mấy tích cực của năm 2010. Cụ thể, tăng trưởng LNST năm 2010 là -31% trong khi 9 tháng đầu năm 2011 con số này là 112,38%.
- Vốn CSH tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng, tuy nhiên con số này là khá khiêm tốn, chỉ đạt 7,74%.

Đánh giá chất lượng nợ

- Tỷ lệ vốn sử dụng nợ của công ty là tương đối cao (1,99 lần), trong đó tỷ chủ yếu là nợ ngắn hạn. Điều này ảnh hưởng nhất định đến chi phí tài chính của công ty, vốn chịu ảnh hưởng bởi lãi suất cao do lạm phát. Tuy nhiên với những nỗ lực của Chính phủ nhằm kiềm chế lạm phát và đưa mặt bằng lãi suất về mức hợp lý để thúc đẩy các doanh nghiệp sản xuất – xuất khẩu, yếu tố chi phí tài chính chắc chắn sẽ còn được cải thiện trong tương lai.
- Công ty vẫn duy trì được các chỉ số về khả năng thanh toán trong ngưỡng an toàn. Ngoài ra, các chỉ số TT ngắn hạn, TT nhanh và TT tức thì đều có sự cải thiện đáng kể so với năm 2010.

Đánh giá khả năng sinh lời

- Trong năm 2011 hoạt động kinh doanh của công ty đã có những sự cải thiện đáng kể so với năm 2010, thể hiện qua sự tăng trưởng LN, ROA, ROE, EPS. Với kết quả kinh doanh tính đến thời điểm hiện tại, khả năng công ty sẽ vượt chỉ tiêu doanh thu cũng như hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận của năm 2011. Con số EPS của công ty đạt hơn 5.000 chỉ trong 9 tháng đầu năm là khá tốt.

So sánh với các DN trong ngành:

- Là công ty có kim ngạch lớn nhất toàn ngành, các chỉ tiêu sinh lời của HVG cũng thuộc hàng dẫn đầu một cách tương xứng. Cụ thể, so với những người anh em như ABT, ANV hay AGF thì các chỉ tiêu sinh lời như ROA, ROE hay EPS đều cao hơn từ đôi chút đến khá nhiều. Với lợi thế sở hữu mô hình sản xuất khép kín, hoàn toàn chủ động được đầu vào, HVG hoàn toàn có điều kiện cải thiện và nâng cao doanh thu cũng như lợi nhuận của mình trong tương lai.

Khuyến nghị đầu tư:

- Xét về tổng thể, HVG là doanh nghiệp tiêu biểu trong lĩnh vực của mình với kết quả kinh doanh ổn định và có sự tăng trưởng nhất định. Mặt hàng kinh doanh của công ty cũng là mặt hàng có nhu cầu tiêu thụ cao và ổn định. Xét về dài hạn, triển vọng kinh doanh của công ty là hoàn toàn sáng sủa.
- Thời gian gần đây, SSI đã thực hiện việc mua vào 5% cổ phiếu HVG, qua đó trở thành cổ đông lớn của công ty. Từ nay HVG đã có 1 sự hậu thuẫn lớn về những vấn đề liên quan đến tài chính nói chung, cũng như chứng khoán nói riêng.
- Tuy nhiên, xét thấy thị trường chứng khoán cũng như nền kinh tế còn nhiều khó khăn phía trước, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hết sức thận trọng khi quyết định giải ngân vào cổ phiếu này. Nên chờ đợi những tín hiệu tích cực rõ ràng hơn từ thị trường chung.

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS, Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Tại thời điểm thực hiện báo cáo phân tích, chuyên viên phân tích và FPTS không nắm giữ bất kì cổ phiếu nào của doanh nghiệp này.

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2011 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: (84.4) 3 773 7070 / 271 7171
Fax: (84.4) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

124 Nguyễn Thị Minh Khai – Quận Hải Châu
Tp. Đà Nẵng - Việt Nam
ĐT: (84.511) 3553 666
Fax: (84.511) 3553 888

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

31 Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình
Quận 1 - Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam
ĐT: (84.8) 6 290 8686
Fax: (84.8) 6 291 0607